

quy định về khảo sát xây dựng công trình

Điện Biên phủ, tháng 06 năm 2008

1. Khảo sát xây dựng

(TCVN 4419-1987, Điều 46-Luật XD và Thông tư 06/2006/TT-BXD)

1. Khảo sát xây dựng là hoạt động thị sát, đo vẽ, thăm dò, thu thập, phân tích, nghiên cứu và đánh giá tổng hợp điều kiện thiên nhiên của vùng, địa điểm xây dựng về địa hình, địa mạo, địa chất, địa chất thủy văn, địa chất công trình, các quá trình và hiện tượng địa chất vật lý, khí tượng thủy văn, hiện trạng công trình để lập các giải pháp đúng đắn về kỹ thuật và hợp lý nhất về kinh tế khi thiết kế, xây dựng công trình.

2. Khảo sát xây dựng gồm khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa chất thủy văn, khảo sát hiện trạng công trình và các công việc khảo sát khác phục vụ cho hoạt động xây dựng.

3. Khảo sát xây dựng chỉ được tiến hành theo nhiệm vụ khảo sát đã được phê duyệt.

4. Khảo sát địa kỹ thuật (sau đây gọi chung là khảo sát) là một phần của công tác khảo sát xây dựng thực hiện nhằm đánh giá điều kiện địa chất công trình, dự báo sự biến đổi và ảnh hưởng của chúng đối với công trình xây dựng trong quá trình xây dựng và sử dụng công trình. Khảo sát địa kỹ thuật bao gồm khảo sát địa chất công trình và quan trắc địa kỹ thuật.

5. Điều kiện địa chất công trình bao gồm đặc điểm địa hình, địa mạo; cấu trúc địa chất; đặc điểm kiến tạo; đặc điểm địa chất thủy văn; đặc điểm khí tượng - thủy văn; thành phần thạch học; các tính chất cơ - lý của đất, đá; các quá trình địa chất tự nhiên, địa chất công trình bất lợi.

6. Điểm thăm dò là vị trí mà tại đó khi khảo sát thực hiện công tác khoan, đào, thí nghiệm hiện trường (xuyên, cắt, nén tĩnh, nén ngang, thí nghiệm thấm...), đo địa vật lý...

2. Yêu cầu đối với khảo sát xây dựng

(Điều 47-Luật XD)

Khảo sát xây dựng phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Nhiệm vụ khảo sát phải phù hợp với yêu cầu từng loại công việc, từng bước thiết kế;

2. Bảo đảm tính trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế;

3. Khối lượng, nội dung, yêu cầu kỹ thuật đối với khảo sát xây dựng phải phù hợp với nhiệm vụ khảo sát, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng;

4. Đối với khảo sát địa chất công trình, ngoài các yêu cầu tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này còn phải xác định độ xâm thực, mức độ dao động của mực nước ngầm theo mùa để đề xuất các biện pháp phòng, chống thích hợp. Đối với những công trình quy mô lớn, công trình quan trọng phải có khảo sát quan trắc các tác động của môi trường đến công trình trong quá trình xây dựng và sử dụng;

5. Kết quả khảo sát phải được đánh giá, nghiệm thu theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ khảo sát xây dựng

(Điều 6-NĐ209)

1. Nhiệm vụ khảo sát xây dựng do tổ chức tư vấn thiết kế hoặc nhà thầu khảo sát xây dựng lập và được chủ đầu tư phê duyệt.

2. Nhiệm vụ khảo sát xây dựng phải phù hợp với yêu cầu từng loại công việc khảo sát, từng bước thiết kế, bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Mục đích khảo sát;
- b) Phạm vi khảo sát;
- c) Phương pháp khảo sát;
- d) Khối lượng các loại công tác khảo sát dự kiến;
- đ) Tiêu chuẩn khảo sát được áp dụng;
- e) Thời gian thực hiện khảo sát.

3. Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng

(Điều 7-NĐ209)

1. Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng do nhà thầu khảo sát xây dựng lập và được chủ đầu tư phê duyệt.

2. Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- a) Phù hợp với nhiệm vụ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt;
- b) Tuân thủ các tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng.

4. Nội dung công tác khảo sát địa chất công trình

(TCVN 4419-1987)

1. Thu thập, phân tích và tổng hợp những tài liệu và số liệu về điều kiện thiên nhiên của vùng, địa điểm xây dựng, kể cả những tài liệu, số liệu đã nghiên cứu, thăm dò và khảo sát trước đây ở vùng, địa điểm đó;

2. Giải đoán ảnh chụp hàng không;
3. Khảo sát khái quát địa chất công trình ở hiện trường;
4. Đo vẽ địa chất công trình;
5. Khảo sát địa vật lý;
6. Khoan, xuyên, đào thăm dò;
7. Lấy mẫu đất, đá, nước để thí nghiệm trong phòng;
8. Xác định tính chất cơ lý của đất đá bằng thí nghiệm hiện trường;

9. Phân tích thành phần, tính chất cơ lý của đất đá và thành phần hóa học của nước ở trong phòng thí nghiệm;
10. Công tác thí nghiệm thấm;
11. Quan trắc lâu dài;
12. Chinh lý tài liệu, lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình.

5. Nội dung công tác khảo sát địa chất thủy văn (TCVN 4419-1987)

1. Thu thập, phân tích và tổng hợp những số liệu đã có về điều kiện địa chất thủy văn tại vùng, địa điểm xây dựng;
2. Khảo sát khái quát hiện trường;
3. Khoan, đào, thăm dò địa chất thủy văn;
4. Xác định các thông số tính toán cần thiết cho thiết kế.
5. Chinh lý tài liệu, lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất thủy văn công trình.

6. Nội dung công tác khảo sát khí tượng thủy văn (TCVN 4419-1987)

1. Thu thập, phân tích và tổng hợp những số liệu đã có về điều kiện thủy văn và khí tượng của vùng, địa điểm xây dựng;
2. Khảo sát khái quát ngoài hiện trường;
3. Quan trắc thủy văn và khí tượng ;
4. Thực hiện các công tác về đo đạc thủy văn;
5. Xác định các thông số tính toán cần thiết cho thiết kế;
6. Chinh lý tài liệu, lập báo cáo kết quả khảo sát khí tượng thủy văn công trình.

7. Nội dung công tác khảo sát hiện trạng công trình (TCVN 4419-1987)

1. Khảo sát khái quát toàn bộ công trình;
2. Đo vẽ các thông số hình học của công trình;
3. Thu thập, phân tích và tổng hợp những số liệu đã có về thiết kế, thi công và vật liệu xây dựng công trình;
4. Thực hiện các công tác về kiểm tra chất lượng hiện trạng vật liệu xây dựng và cấu kiện công trình;
5. Chinh lý tài liệu, lập báo cáo kết quả khảo sát hiện trạng công trình.

8. Khảo sát phục vụ lựa chọn địa điểm

(Thông tư 06/2006/TT-BXD)

1. Khảo sát phục vụ lựa chọn địa điểm được tiến hành trong trường hợp điều kiện địa chất công trình là yếu tố chủ yếu quyết định việc lựa chọn địa điểm xây dựng công trình. Tùy theo mức độ phức tạp về điều kiện địa chất công trình và đặc điểm công trình xây dựng, có thể áp dụng một phần hoặc toàn bộ thành phần công việc khảo sát nêu tại điểm 10.3 khoản này.

2. Khảo sát phục vụ lựa chọn địa điểm được thực hiện ở tất cả các phương án xem xét tại khu vực hoặc tuyến dự kiến xây dựng công trình, trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2000 hoặc 1:5000 hoặc 1:10000 hoặc 1:25000 hoặc nhỏ hơn tùy thuộc vào diện tích khu vực khảo sát.

3. Thành phần công tác khảo sát phục vụ lựa chọn địa điểm:

a) Thu thập, phân tích và hệ thống hoá tài liệu khảo sát hiện có của khu vực, địa điểm xây dựng;

b) Thị sát địa chất công trình (khảo sát khái quát);

c) Đo vẽ địa chất công trình;

d) Thăm dò địa chất công trình, địa chất thuỷ văn;

đ) Thăm dò địa vật lý (nếu cần).

4. Công tác đo vẽ địa chất công trình phục vụ lựa chọn địa điểm chỉ thực hiện khi cần thiết tùy thuộc vào diện tích, điều kiện địa chất công trình khu vực khảo sát và đặc điểm công trình xây dựng. Khối lượng, nội dung đo vẽ phải được lựa chọn phù hợp với tỷ lệ bản đồ đo vẽ.

5. Công tác thăm dò địa chất công trình, địa chất thuỷ văn phục vụ lựa chọn địa điểm chỉ thực hiện với khối lượng hạn chế trong trường hợp không có hoặc thiếu các tài liệu thăm dò hoặc tại những khu vực có điều kiện địa chất công trình bất lợi.

6. Báo cáo kết quả khảo sát cần phân tích, đánh giá số liệu ở tất cả các phương án xem xét để đảm bảo lựa chọn vị trí thích hợp xây dựng công trình, xác định hợp lý vị trí các công trình đầu mối trên tuyến và đề xuất các công việc, phương pháp khảo sát cho bước thiết kế tiếp theo.

9. Khảo sát phục vụ các bước thiết kế xây dựng công trình

(TT06/2006/TT-BXD)

1. Thành phần công tác khảo sát phục vụ các bước thiết kế:

a) Thu thập, phân tích và đánh giá tài liệu khảo sát hiện có của khu vực xây dựng; đánh giá hiện trạng các công trình xây dựng liền kề có ảnh hưởng đến các công trình thuộc dự án;

b) Đo vẽ địa chất công trình;

c) Thăm dò địa chất công trình, địa chất thuỷ văn;

d. Thăm dò địa vật lý (nếu cần);

đ) Khảo sát khí tượng - thuỷ văn (nếu cần);

- e) Nghiên cứu đặc điểm kiến tạo (nếu cần);
- g) Thí nghiệm mẫu đất đá, mẫu nước trong phòng thí nghiệm;
- h) Quan trắc địa kỹ thuật;
- i) Chinh lý và lập báo cáo kết quả khảo sát.

Trường hợp cần thiết, có thể xây dựng phương án kỹ thuật khảo sát riêng cho từng thành phần công tác khảo sát.

2. Khảo sát phục vụ bước thiết kế cơ sở.

a) Nội dung nhiệm vụ khảo sát cần nêu rõ đặc điểm, quy mô công trình xây dựng, địa điểm và phạm vi khảo sát, tiêu chuẩn áp dụng, thời gian thực hiện.

b) Yêu cầu khảo sát trong bước thiết kế cơ sở:

- Khái quát hoá điều kiện địa chất công trình của khu vực xây dựng, đặc biệt chú ý phát hiện quy luật phân bố theo diện và chiều sâu của các phân vị địa tầng yếu, quy luật hoạt động của các quá trình địa chất tự nhiên bất lợi như cactơ, lún, trượt, trôi, xói lở, nước ngầm...

- Đánh giá được điều kiện địa chất công trình tại diện tích bố trí các công trình chính, các công trình có tải trọng lớn.

c) Vị trí các điểm thăm dò được bố trí theo nguyên tắc:

- Đối với các công trình xây dựng tập trung:

+ Vị trí các điểm thăm dò được bố trí theo tuyến hoặc theo lưới có hướng vuông góc và song song với các phương của cấu trúc địa chất hoặc với các trục của công trình. Nền bản đồ địa hình thường có tỷ lệ 1:2000 hoặc 1:1000 hoặc 1:500 hoặc lớn hơn tùy theo diện tích khu đất xây dựng.

+ Đối với các công trình chính, các công trình có tải trọng lớn, vị trí các điểm thăm dò được bố trí hợp lý trong phạm vi mặt bằng công trình.

- Đối với các công trình xây dựng theo tuyến:

Các điểm thăm dò bố trí dọc theo tim tuyến và trên mặt cắt ngang điển hình về điều kiện địa hình và địa chất công trình. Nền bản đồ địa hình thường có tỷ lệ 1:10000 hoặc 1:5000 hoặc 1:2000 hoặc lớn hơn tùy theo phạm vi tuyến. Cần bố trí thêm các điểm thăm dò chi tiết tại những vị trí công trình có nguy cơ mất ổn định như vùng đất yếu, địa hình núi cao, mái dốc lớn... với nền bản đồ tỷ lệ 1:2000 hoặc 1:1000 hoặc lớn hơn.

d) Số lượng, độ sâu, khoảng cách các điểm thăm dò được xác định theo các tiêu chuẩn áp dụng, tùy thuộc quy mô công trình và mức độ phức tạp về điều kiện địa chất công trình tại khu vực khảo sát.

e) Trong bước thiết kế cơ sở có thể sử dụng tất cả các công việc khảo sát để đáp ứng yêu cầu tại Điểm b khoản này.

g) Kết quả khảo sát trong bước thiết kế cơ sở phải đảm bảo cung cấp đủ số liệu để xác định phương án: tổng mặt bằng, san nền, các công trình hạ tầng kỹ thuật chủ yếu, xử lý nền, móng, kết cấu chịu lực chính của công trình; kiến nghị phương pháp

thăm dò và xác định các khu vực có điều kiện địa chất bất lợi cần khảo sát trong bước thiết kế tiếp theo.

Đối với các công trình xây dựng theo tuyến, kết quả khảo sát trong bước thiết kế cơ sở còn phải đảm bảo cung cấp đủ số liệu để đề xuất các công trình chủ yếu trên tuyến, các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang điển hình trên tuyến, kiến nghị phương án xử lý các chướng ngại vật chủ yếu trên tuyến và hành lang ổn định của công trình.

3. Khảo sát phục vụ bước thiết kế kỹ thuật: (trường hợp thiết kế ba bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước hoặc thiết kế một bước).

Nội dung nhiệm vụ khảo sát: Ngoài nội dung quy định tại Mục 2 Điều a khoản này, nhiệm vụ khảo sát còn phải dự kiến phương án thiết kế móng, dự kiến tải trọng và kích thước của các hạng mục công trình.

a) Công tác khảo sát trong bước thiết kế kỹ thuật phải chính xác hoá điều kiện địa chất công trình của khu vực xây dựng và của các hạng mục công trình; xác định được các công việc khảo sát phục vụ bước thiết kế tiếp theo.

b) Nguyên tắc bố trí các điểm thăm dò:

- Đối với các công trình xây dựng tập trung: Các điểm thăm dò được bố trí trong phạm vi mặt bằng của từng công trình. Nền bản đồ địa hình thường có tỷ lệ 1:1000 đến 1:100 tùy theo kích thước công trình.

- Đối với các công trình xây dựng theo tuyến: Các điểm thăm dò được bố trí dọc theo tim tuyến và trên mặt cắt ngang với mật độ dày hơn trong bước khảo sát trước nhằm chính xác hoá điều kiện địa chất công trình của toàn tuyến. Nền bản đồ địa hình thường có tỷ lệ 1:2000 đến 1:500 hoặc lớn hơn tùy theo chiều dài tuyến và mức độ phức tạp địa chất khu vực khảo sát. Cần bố trí thêm các điểm thăm dò chi tiết tại những vị trí công trình có nguy cơ mất ổn định như vùng đất yếu, địa hình núi cao, mái dốc lớn... với nền bản đồ tỷ lệ 1:1000 hoặc 1:500 hoặc lớn hơn.

c) Số lượng, độ sâu, khoảng cách các điểm thăm dò được xác định theo các tiêu chuẩn áp dụng phù hợp với bước thiết kế kỹ thuật, phù hợp với dạng công trình.

d) Thành phần công tác khảo sát phục vụ bước thiết kế kỹ thuật bao gồm khoan, thí nghiệm hiện trường, thí nghiệm trong phòng, được lựa chọn phù hợp với yêu cầu xử lý nền, móng, kết cấu chịu lực của công trình.

e) Kết quả khảo sát trong bước thiết kế kỹ thuật phải đảm bảo cung cấp đủ số liệu để tính toán xử lý nền móng, kết cấu chịu lực của công trình với đầy đủ kích thước cần thiết; đề xuất các giải pháp thi công xử lý nền, móng, kết cấu chịu lực của công trình một cách hợp lý, đảm bảo an toàn cho công trình và các công trình lân cận.

Đối với công trình xây dựng theo tuyến, kết quả khảo sát trong bước thiết kế kỹ thuật còn phải đảm bảo cung cấp đủ số liệu để xác định các công trình trên tuyến, các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang đặc trưng cho các loại địa tầng trên tuyến; quyết định giải pháp xử lý các chướng ngại vật trên tuyến và chính xác hoá hành lang ổn định của công trình.

4. Khảo sát phục vụ bước thiết kế bản vẽ thi công: (trường hợp thiết kế ba bước).

a) Khảo sát phục vụ bước thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế ba bước) chỉ thực hiện trong trường hợp:

- Điều kiện địa chất công trình phức tạp hoặc có những biến động bất thường cần phải được chính xác hoá khi thiết kế chi tiết xử lý nền, móng, kết cấu chịu lực của công trình.

- Thay đổi vị trí, kích thước công trình; thay đổi giải pháp thiết kế xử lý nền, móng, kết cấu chịu lực của công trình.

- Tại vị trí dự kiến nắn tuyến hoặc dịch tuyến công trình.

b) Các công việc khảo sát phục vụ bước thiết kế bản vẽ thi công giống như các công việc khảo sát phục vụ bước thiết kế kỹ thuật nhưng ưu tiên thực hiện các thí nghiệm hiện trường và quan trắc địa kỹ thuật phù hợp với yêu cầu xử lý. Khi cần thiết, có thể đề xuất bổ sung thí nghiệm chỉ tiêu cơ - lý đất đá, chỉ tiêu hoá học của nước, chỉ định số lượng, chiều sâu, thành phần các công việc khảo sát.

c) Các điểm thăm dò bố trí theo nguyên tắc tại Điểm 2.3.3 Mục 2, Phần II của Thông tư 06/2006 và tại những vị trí cần khảo sát bổ sung. Số lượng, độ sâu, khoảng cách các điểm thăm dò do nhà thầu thiết kế hoặc nhà thầu thi công đề xuất và phải được chủ đầu tư chấp thuận.

d) Kết quả khảo sát phải chính xác hoá được vị trí có điều kiện địa chất công trình phức tạp hoặc có những biến động địa chất bất thường; đảm bảo cung cấp đủ số liệu để thiết kế chi tiết xử lý nền, móng, kết cấu chịu lực của công trình; quyết định giải pháp thi công hợp lý; bảo đảm an toàn cho công trình và các công trình lân cận.

10. Nội dung báo cáo kết quả khảo sát xây dựng

(Điều 8-NĐ209)

1. Nội dung báo cáo kết quả khảo sát xây dựng gồm:

a) Nội dung chủ yếu của nhiệm vụ khảo sát xây dựng;

b) Đặc điểm, quy mô, tính chất của công trình;

c) Vị trí và điều kiện tự nhiên của khu vực khảo sát xây dựng;

d) Tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng;

đ) Khối lượng khảo sát;

e) Quy trình, phương pháp và thiết bị khảo sát;

g) Phân tích số liệu, đánh giá kết quả khảo sát;

h) Đề xuất giải pháp kỹ thuật phục vụ cho việc thiết kế, thi công xây dựng công trình;

i) Kết luận và kiến nghị;

k) Tài liệu tham khảo;

l) Các phụ lục kèm theo.

2. Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng phải được chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu theo quy định tại Điều 12 của Nghị định này và là cơ sở để thực hiện các bước thiết

kế xây dựng công trình. Báo cáo phải được lập thành 06 bộ, trong trường hợp cần nhiều hơn 06 bộ thì chủ đầu tư quyết định trên cơ sở thỏa thuận với nhà thầu khảo sát xây dựng.

3. Nhà thầu khảo sát xây dựng phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về tính trung thực và tính chính xác của kết quả khảo sát; bồi thường thiệt hại khi thực hiện không đúng nhiệm vụ khảo sát, phát sinh khối lượng do khảo sát sai; sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng không phù hợp và các hành vi vi phạm khác gây ra thiệt hại.

11. Bổ sung nhiệm vụ khảo sát xây dựng

(Điều 9-NĐ209)

1. Nhiệm vụ khảo sát xây dựng được bổ sung trong các trường hợp sau đây:

a) Trong quá trình thực hiện khảo sát xây dựng, nhà thầu khảo sát xây dựng phát hiện các yếu tố khác thường ảnh hưởng trực tiếp đến giải pháp thiết kế;

b) Trong quá trình thiết kế, nhà thầu thiết kế phát hiện tài liệu khảo sát không đáp ứng yêu cầu thiết kế;

c) Trong quá trình thi công, nhà thầu thi công xây dựng phát hiện các yếu tố khác thường so với tài liệu khảo sát ảnh hưởng trực tiếp đến giải pháp thiết kế và biện pháp thi công.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm xem xét, quyết định việc bổ sung nội dung nhiệm vụ khảo sát trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này theo đề nghị của các nhà thầu thiết kế, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

12. Trách nhiệm của nhà thầu khảo sát xây dựng về bảo vệ môi trường và các công trình xây dựng trong khu vực khảo sát (Điều 10-NĐ209)

Trong quá trình thực hiện khảo sát tại hiện trường, nhà thầu khảo sát xây dựng có trách nhiệm:

1. Không được làm ô nhiễm nguồn nước, không khí và gây tiếng ồn quá giới hạn cho phép;

2. Chỉ được phép chặt cây, hoa màu khi được tổ chức, cá nhân quản lý hoặc sở hữu cây, hoa màu cho phép;

3. Phục hồi lại hiện trường khảo sát xây dựng;

4. Bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng khác trong vùng, địa điểm khảo sát. Nếu gây hư hại cho các công trình đó thì phải bồi thường thiệt hại.

13. Giám sát công tác khảo sát xây dựng

(Điều 11-NĐ209)

1. Trách nhiệm giám sát công tác khảo sát xây dựng:
 - a) Nhà thầu khảo sát xây dựng phải có bộ phận chuyên trách tự giám sát công tác khảo sát xây dựng;
 - b) Chủ đầu tư thực hiện giám sát công tác khảo sát xây dựng thường xuyên, có hệ thống từ khi bắt đầu khảo sát đến khi hoàn thành công việc. Trường hợp không có đủ điều kiện năng lực thì chủ đầu tư phải thuê tư vấn giám sát công tác khảo sát xây dựng.
2. Nội dung tự giám sát công tác khảo sát xây dựng của nhà thầu khảo sát xây dựng:
 - a) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện theo phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng đã được chủ đầu tư phê duyệt;
 - b) Ghi chép kết quả theo dõi, kiểm tra vào nhật ký khảo sát xây dựng.
3. Nội dung giám sát công tác khảo sát xây dựng của chủ đầu tư:
 - a) Kiểm tra điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các nhà thầu khảo sát xây dựng so với hồ sơ dự thầu về nhân lực, thiết bị máy móc phục vụ khảo sát, phòng thí nghiệm được nhà thầu khảo sát xây dựng sử dụng;
 - b) Theo dõi, kiểm tra vị trí khảo sát, khối lượng khảo sát và việc thực hiện quy trình khảo sát theo phương án kỹ thuật đã được phê duyệt. Kết quả theo dõi, kiểm tra phải được ghi chép vào nhật ký khảo sát xây dựng;
 - c) Theo dõi và yêu cầu nhà thầu khảo sát xây dựng thực hiện bảo vệ môi trường và các công trình xây dựng trong khu vực khảo sát theo quy định tại Điều 10 của Nghị định này.

14. Nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng (Điều 12-NĐ209, NĐ49)

1. Căn cứ để nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát xây dựng:
 - a) Hợp đồng khảo sát xây dựng;
 - b) Nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng đã được chủ đầu tư phê duyệt;
 - c) Tiêu chuẩn khảo sát xây dựng được áp dụng;
 - d) Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.
2. Nội dung nghiệm thu:
 - a) Đánh giá chất lượng công tác khảo sát so với nhiệm vụ khảo sát xây dựng và tiêu chuẩn khảo sát xây dựng được áp dụng;

b) Kiểm tra hình thức và số lượng của báo cáo kết quả khảo sát xây dựng;

c) Nghiệm thu khối lượng công việc khảo sát xây dựng theo hợp đồng khảo sát xây dựng đã ký kết. Trường hợp kết quả khảo sát xây dựng thực hiện đúng hợp đồng khảo sát và tiêu chuẩn xây dựng áp dụng nhưng không đáp ứng được mục tiêu đầu tư đã đề ra của chủ đầu tư thì chủ đầu tư vẫn phải thanh toán phần đã nghiệm thu theo hợp đồng.

"3. Việc nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng phải được lập thành biên bản bao gồm các nội dung sau:

a) Đối tượng nghiệm thu (ghi rõ tên công việc khảo sát, bước thiết kế xây dựng công trình);

b) Thành phần trực tiếp nghiệm thu (chủ đầu tư, nhà thầu khảo sát xây dựng, nhà thầu giám sát, khảo sát xây dựng);

c) Thời gian và địa điểm nghiệm thu;

d) Căn cứ nghiệm thu;

đ) Đánh giá kết quả khảo sát xây dựng đối chiếu với nhiệm vụ khảo sát và phương án khảo sát đã được phê duyệt;

e) Kết luận nghiệm thu (chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu công tác khảo sát xây dựng; yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và các kiến nghị khác nếu có)."

15. Điều kiện đối với tổ chức thực hiện khảo sát xây dựng (Điều 49-Luật XD)

1. Tổ chức thực hiện khảo sát xây dựng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có đăng ký hoạt động khảo sát xây dựng;

b) Có đủ năng lực khảo sát xây dựng;

c) Mỗi nhiệm vụ khảo sát xây dựng phải có chủ nhiệm khảo sát xây dựng có đủ năng lực hành nghề khảo sát xây dựng và có chứng chỉ hành nghề phù hợp. Chủ nhiệm khảo sát xây dựng do nhà thầu khảo sát xây dựng chỉ định. Các cá nhân tham gia từng công việc khảo sát xây dựng phải có chuyên môn phù hợp với công việc được giao;

d) Máy móc, thiết bị phục vụ khảo sát xây dựng phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng, bảo đảm an toàn cho công tác khảo sát và bảo vệ môi trường.

2. Phòng thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng phải đủ tiêu chuẩn theo quy định và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về xây dựng công nhận.

16. Điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát xây dựng

(Điều 57-NĐ16)

1. Năng lực của chủ nhiệm khảo sát được phân thành 2 hạng như sau :
 - a) Hạng 1: có chứng chỉ hành nghề kỹ sư, đã là chủ nhiệm khảo sát hạng 2 và đã chủ nhiệm 5 nhiệm vụ khảo sát công trình cấp II;
 - b) Hạng 2: có chứng chỉ hành nghề kỹ sư, đã tham gia 3 nhiệm vụ khảo sát của công trình cấp II hoặc 4 nhiệm vụ khảo sát của công trình cấp III, kể từ khi có chứng chỉ hành nghề kỹ sư.
2. Phạm vi hoạt động:
 - a) Hạng 1: được làm chủ nhiệm khảo sát cùng loại công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III và cấp IV;
 - b) Hạng 2: được làm chủ nhiệm khảo sát cùng loại công trình cấp II, cấp III và cấp IV;
 - c) Đối với khảo sát địa hình, các chủ nhiệm khảo sát được làm chủ nhiệm khảo sát các loại quy mô.

17. Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn khi khảo sát xây dựng

(Điều 58-NĐ16)

1. Năng lực của tổ chức khảo sát xây dựng được phân thành 2 hạng như sau:
 - a) Hạng 1:
 - Có ít nhất 20 người là kỹ sư phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát, trong đó có người có đủ điều kiện làm chủ nhiệm khảo sát hạng 1;
 - Có đủ thiết bị phù hợp với từng loại khảo sát và phòng thí nghiệm hợp chuẩn;
 - Đã thực hiện ít nhất 1 nhiệm vụ khảo sát cùng loại của công trình cấp đặc biệt hoặc cấp I, hoặc 2 nhiệm vụ khảo sát cùng loại của công trình cấp II.
 - b) Hạng 2:
 - Có ít nhất 10 người là kỹ sư phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát trong đó có người có đủ điều kiện làm chủ nhiệm khảo sát hạng 2;
 - Có đủ thiết bị khảo sát để thực hiện từng loại khảo sát;
 - Đã thực hiện ít nhất 1 nhiệm vụ khảo sát cùng loại của công trình cấp II hoặc 2 nhiệm vụ khảo sát cùng loại của công trình cấp III.
2. Phạm vi hoạt động:
 - a) Hạng 1: được thực hiện nhiệm vụ khảo sát cùng loại công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III và cấp IV;
 - b) Hạng 2: được thực hiện nhiệm vụ khảo sát cùng loại công trình cấp II, cấp III và cấp IV;
 - c) Đối với khảo sát địa hình, chỉ các tổ chức khảo sát hạng 1 và 2 mới được thực hiện khảo sát địa hình các loại quy mô.

Lưu ý: Đối với tổ chức khảo sát xây dựng chưa đủ điều kiện để xếp hạng, nếu đã thực hiện ít nhất 5 nhiệm vụ khảo sát xây dựng của công trình cấp IV thì được thực hiện nhiệm vụ khảo sát xây dựng cùng loại của công trình cấp III (Thông tư 12/2005/TT-BXD)

18. Trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc quản lý chất lượng khảo sát xây dựng (Thông tư 12/2005/TT-BXD)

1. Chủ đầu tư phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng và nhiệm vụ khảo sát xây dựng bổ sung được lập theo quy định tại các Điều 6,7,9 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP.

2. Chủ đầu tư cử người có chuyên môn phù hợp để giám sát công tác khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 11 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP. Trường hợp không có người có chuyên môn phù hợp thì thuê người có chuyên môn phù hợp thực hiện việc giám sát.

3. Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 12 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP và mời các chuyên gia, tổ chức chuyên môn tham gia khi cần thiết.

19. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng công trình trong việc khảo sát xây dựng (Điều 50-Luật XD)

1. Chủ đầu tư xây dựng công trình trong việc khảo sát xây dựng có các quyền sau đây:

- a) Được tự thực hiện khi có đủ điều kiện năng lực khảo sát xây dựng;
- b) Đàm phán, ký kết, giám sát thực hiện hợp đồng;
- c) Điều chỉnh nhiệm vụ khảo sát theo yêu cầu hợp lý của nhà thiết kế;
- d) Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư xây dựng công trình trong việc khảo sát xây dựng có các nghĩa vụ sau đây:

a) Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát do nhà thiết kế hoặc do nhà thầu khảo sát lập và giao nhiệm vụ khảo sát cho nhà thầu khảo sát xây dựng;

b) Lựa chọn nhà thầu khảo sát xây dựng trong trường hợp không đủ điều kiện năng lực khảo sát xây dựng để tự thực hiện;

c) Cung cấp cho nhà thầu khảo sát xây dựng các thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác khảo sát;

d) Xác định phạm vi khảo sát và bảo đảm điều kiện cho nhà thầu khảo sát xây dựng thực hiện hợp đồng;

đ) Thực hiện theo đúng hợp đồng đã ký kết;

e) Tổ chức nghiệm thu và lưu trữ kết quả khảo sát;

g) Bồi thường thiệt hại khi cung cấp thông tin, tài liệu không phù hợp, xác định sai nhiệm vụ khảo sát và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

20. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu khảo sát xây dựng

(Điều 51-Luật XD)

1. Nhà thầu khảo sát xây dựng có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp số liệu, thông tin liên quan đến nhiệm vụ khảo sát;

b) Từ chối thực hiện các yêu cầu ngoài nhiệm vụ khảo sát;

c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nhà thầu khảo sát xây dựng có các nghĩa vụ sau đây:

a) Chỉ được ký kết hợp đồng thực hiện các công việc khảo sát phù hợp với điều kiện năng lực hoạt động và thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết;

b) Thực hiện đúng nhiệm vụ khảo sát được giao, bảo đảm chất lượng và chịu trách nhiệm về kết quả khảo sát;

c) Đề xuất, bổ sung nhiệm vụ khảo sát khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến giải pháp thiết kế;

d) Bảo vệ môi trường trong khu vực khảo sát;

đ) Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp;

e) Bồi thường thiệt hại khi thực hiện không đúng nhiệm vụ khảo sát, phát sinh khối lượng do việc khảo sát sai thực tế, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng không phù hợp và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐIỆN BIÊN